

KẾ HOẠCH

Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã

Căn cứ Kế hoạch số 03-KH/ĐU ngày 14/7/2025 của Ban thường vụ Đảng bộ xã Lộc Tấn về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học - Công nghệ, đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số quốc gia.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lộc Tấn ban hành Kế hoạch về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW) trên địa bàn xã với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai nghiêm túc, hiệu quả các nội dung của thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn xã Lộc Tấn.
- Xác định nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương để xây dựng kế hoạch đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng quản lý hành chính và đời sống Nhân dân trên địa bàn xã.
- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền, phát huy vai trò của người đứng đầu trong triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, phòng, ban chuyên môn xã và với các sở, ngành của tỉnh để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao.
- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện theo đúng tiến độ quy định (6 tháng và hàng năm).
- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các nội dung kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội trong việc thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Đến năm 2030

- Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được nâng lên mức khá trong tỉnh.
- Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số (DTI) thuộc nhóm các xã, phường dẫn đầu trong tỉnh.
- Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) thuộc nhóm khá trong tỉnh.
- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt từ 30% trở lên.
- Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 30% GDP.
- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 90%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 50% trong tổng số doanh nghiệp.
- Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hoá, xã hội, con người trên địa bàn xã, đóng góp vào chỉ số phát triển con người Việt Nam (HDI) duy trì trên 0,7.
- Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D) phấn đấu đạt 1,5% GDP, bố trí kinh phí không thấp hơn số kinh phí Trung ương, tỉnh giao cho địa phương tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển của xã. Hệ thống tổ chức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được sắp xếp lại bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - đào tạo.
- Số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 02 - 05%/năm.
- Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.
- Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia.
- Thực hiện tốt việc bảo đảm an toàn, an ninh không gian mạng; an ninh và bảo vệ dữ liệu.
- Xây dựng Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại. Phủ sóng 5G toàn xã.
- Phát triển tối thiểu 80% công dân số.
- Triển khai các giải pháp phục vụ xây dựng và phát triển đô thị thông minh.
- 100% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông có tổ chức các môn học giáo dục STEM và kỹ năng số.
- 100% học sinh phổ thông tiếp cận với STEM.

- Trên 90% người dân tiếp cận được thông tin y tế, sức khỏe và khám bệnh từ xa.

- Phân đầu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước, hướng tới tối thiểu đạt 25%.

2. Đến năm 2045

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần phát triển nền kinh tế đa dạng và thịnh vượng; phát triển đạt mức khá so với các địa phương trong tỉnh; chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương được cải thiện, nâng lên mức khá. Có quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 40% GRDP. Thuộc nhóm dẫn đầu trong tỉnh về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

a) Tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị định số 03/NĐ-CP theo hướng đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền. Đẩy mạnh xây dựng các chuyên mục về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh của xã, Trang thông tin điện tử xã, các trang mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác. Cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp; kế hoạch tuyên truyền phải có mục tiêu, có bộ tiêu chí đánh giá cụ thể, định kỳ đo lường và công bố kết quả;

b) Xây dựng chuyên mục chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên truyền hình, phát thanh và mạng xã hội;

c) Xây dựng kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân;

d) Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

đ) Xây dựng văn bản cụ thể triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND xã về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

e) Phân đầu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước, hướng tới tối thiểu đạt 25%;

g) Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số;

h) Triển khai các nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà do tỉnh, Bộ, ngành Trung ương triển khai để cung cấp miễn phí kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn;

i) Tổ chức các cuộc thi, phong trào thi đua về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong toàn xã để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức phù hợp cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số;

k) Hằng năm đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

2. Khẩn trương rà soát, bổ sung, hoàn thiện thể chế gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Rà soát, kiến nghị với cấp trên tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao; hoàn thiện quy định pháp luật để bảo đảm hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số;

- Nghiên cứu tham gia góp ý hoàn thiện các hồ sơ sửa đổi, bổ sung các luật có liên quan nhằm tháo gỡ điểm nghẽn trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo.

b) Góp ý xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi và đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư.

- Triển khai cơ chế đặc thù về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công các sản phẩm là kết quả của nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ số để đẩy nhanh chuyển đổi số của xã.

- Triển khai danh mục các lĩnh vực, công nghệ chiến lược, các dự án trọng điểm, các khu vực có tiềm năng để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

c) Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước ở địa phương để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

d) Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để phù hợp xử lý trên môi trường điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

a) Phát triển mạng lưới kết nối các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số;

b) Đề án đầu tư năng lực cho các tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

c) Ưu tiên ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu, ứng dụng công nghệ chiến lược;

d) Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng;

đ) Phối hợp triển khai ứng dụng các nền tảng số quốc gia; xây dựng, ban hành danh mục và triển khai các nền tảng số dùng chung của tỉnh, ngành, lĩnh vực bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số;

e) Xây dựng, triển khai chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển kinh tế số, xã hội số;

g) Xây dựng, ban hành danh mục các chương trình, nhiệm vụ, dự án về hợp tác công tư trong phát triển hạ tầng số;

h) Xây dựng, ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số;

i) Phối hợp xây dựng, triển khai đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh,...

k) Xây dựng kế hoạch và triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp (nếu có);

l) Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu tỉnh để xây dựng cơ sở dữ liệu tổng hợp phục vụ chuyển đổi số;

m) Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội;

n) Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

a) Xây dựng đề án phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao, có khả năng chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ quan trọng phục vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn;

b) Triển khai các chính sách đặc thù của tỉnh nhằm thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ nhân lực có trình độ cao về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại cơ quan, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp nhu cầu thực tế địa phương;

c) Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM (*STEM: Science (Khoa học), Technology (Công nghệ), Engineering (Kỹ thuật) và Mathematics (Toán học)*), thu hút học sinh giỏi theo học các ngành STEM;

d) Rà soát, triển khai các chính sách của cấp trên thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại địa phương, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù của xã.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

a) Xây dựng Kế hoạch phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số trên địa bàn xã giai đoạn 2025 – 2030;

b) Tham mưu xây dựng Trung tâm điều hành thông minh xã, kết nối các Trung tâm điều hành thông minh trên địa bàn tỉnh;

c) Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính;

d) Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP);

đ) Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số hình thành công dân số;

e) Ban hành kế hoạch triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng, tạo lập niềm tin số;

g) Xây dựng, triển khai Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

h) Triển khai các nền tảng số về giám sát, thu thập dữ liệu môi trường, quản lý tài nguyên, thiên nhiên, nguồn nước, chất thải (xây dựng/triển khai nền tảng số nhằm giám sát và thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường; hệ thống thông tin địa lý; hệ thống giao thông thông minh);

i) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường;

k) Xây dựng kế hoạch/chương trình đào tạo chuyên sâu về an toàn thông tin mạng cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin khi được giao biên chế;

l) Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án 06 trên địa bàn;

m) Triển khai hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử trên địa bàn;

n) Triển khai thực hiện liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm; đề cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin Sổ sức khỏe trên VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn xã;

o) Triển khai đăng ký, cấp chữ ký số cho các cơ sở y tế, cán bộ, nhân viên y tế;

p) Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, đăng ký thành lập doanh nghiệp, mua bán hóa đơn điện tử;

q) Đẩy mạnh số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai;

r) Xây dựng và ban hành Chương trình hỗ trợ nguồn lực khoa học và công nghệ phát triển sản phẩm OCOP và sản phẩm đặc trưng, chủ lực của xã.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động Khoa học – Công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp trên địa bàn đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp như: hỗ trợ khởi nghiệp về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Thực hiện hiệu quả Đề án 06, Chương trình chuyển đổi số quốc gia và các quy định liên quan nhằm xây dựng khu dân cư, sử dụng công nghệ xanh và tiết kiệm năng lượng theo Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024.

- Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số: đẩy mạnh sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực như nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, logistics.

7. Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế trong phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Đẩy mạnh hợp tác với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh có trình độ, áp dụng trình độ khoa học công nghệ, chuyển đổi số, nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học và các công nghệ chiến lược khác; học tập kinh nghiệm, kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm của các cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh cũng như quốc tế vào các lĩnh vực, công việc thực tế có thể ứng dụng được của địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Tham mưu giúp UBND xã xây dựng kế hoạch về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW) trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo, kiến nghị, tham mưu UBND xã, Chủ tịch UBND xã các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch.

- Tổng hợp báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/6) và hằng năm (trước ngày 10/12) gửi Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan cấp trên có thẩm quyền.

2. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, phòng, ban liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch tiết kiệm, hiệu quả, không thấp hơn số kinh phí Trung ương, tỉnh giao cho địa phương.

3. Các cơ quan, đơn vị, các ban, ngành, liên quan có trách nhiệm tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; bảo đảm an ninh, trật tự và tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; rà soát các chương trình, kế hoạch của Đảng ủy, UBND xã còn hiệu lực thực hiện có liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với chương trình, kế hoạch thực hiện Kế hoạch này, hoàn thành trong năm 2025; định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/6) và hằng năm (trước ngày 10/12) báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND xã, Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan cấp trên có thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã. UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, phòng, ban liên quan, triển khai thực hiện và phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch đảm bảo đúng quy định, kịp thời, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc, phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở KH&CN;
- TTĐU; TT HĐND xã;
- UBMTTQVN xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Các phòng, ban chuyên môn;
- Trưởng các ấp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Dũng

Phụ lục
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Kèm theo Kế hoạch Số: 16/KH-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch UBND xã Lộc Tấn

STT	Mục tiêu			Lãnh đạo phụ trách	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá
	Chỉ tiêu	Năm 2030	Năm 2045		
	Thực hiện thủ tục DVC và chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường mạng điện tử				
1	Tỉ lệ sử dụng dịch công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	≥ 80%		Chủ tịch UBND xã	Văn phòng UBND xã; Phòng Văn hóa-Xã hội
2	Tỉ lệ cung cấp DVC toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện	≥ 90%		Chủ tịch UBND xã	Văn phòng UBND xã; Phòng Văn hóa-Xã hội
3	Tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết THCC	100%		Chủ tịch UBND xã	Văn phòng UBND xã; Phòng Văn hóa-Xã hội
4	Tỉ lệ cấp kết quả giải quyết THCC điện tử	100%		Chủ tịch UBND xã	Văn phòng UBND xã; Phòng Văn hóa-Xã hội
5	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC, DVC	≥ 80%		Chủ tịch UBND xã	Văn phòng UBND xã; Phòng Văn hóa-Xã hội
6	Tỉ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính DVC	≥ 80%		Chủ tịch UBND xã	Văn phòng UBND xã; Phòng Văn hóa-Xã hội
7	Tỉ lệ TTHC được tiếp nhận, giải quyết phí địa giới hành chính giữa các cấp chính quyền	≥ 70%		Chủ tịch UBND xã	Văn phòng UBND xã; Phòng Văn hóa-Xã hội



STT	Mục tiêu			Lãnh đạo phụ trách	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá
	Chỉ tiêu	Năm 2030	Năm 2045		
8	Tỉ lệ cắt giảm hoặc tự động hóa TTHC về cấp phép	$\geq 30\%$		Chủ tịch UBND xã	Văn phòng UBND xã; Phòng Văn hóa-Xã hội
9	Tỉ lệ cắt giảm TTHC nội bộ giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện cấp phép	$\geq 50\%$		Chủ tịch UBND xã	Văn phòng UBND xã; Phòng Văn hóa-Xã hội
10	Tỉ lệ văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường mạng điện tử của cơ quan hành chính nhà nước	100%		Chủ tịch UBND xã	Văn phòng UBND xã; Phòng Văn hóa-Xã hội
11	Tỉ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	100%		Chủ tịch UBND xã	Văn phòng UBND xã; Phòng Văn hóa-Xã hội
12	Tỉ lệ cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	100%		Chủ tịch UBND xã	Văn phòng UBND xã; Phòng Văn hóa-Xã hội
2	Giao dịch không dùng tiền mặt	$\geq 80\%$		Chủ tịch UBND xã	Văn phòng UBND xã; Phòng Văn hóa-Xã hội
2.1	Tỉ lệ doanh nghiệp hoạt động đổi mới sáng tạo	$\geq 40\%$		Chủ tịch UBND xã	Phòng Văn hóa-Xã hội
2.2	Tỉ lệ ngân sách hành năm của xã chi cho phát triển khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	$\geq 2\%$		Chủ tịch UBND xã	Phòng Văn hóa-Xã hội
2.3	Số lượng đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình	16-18%/năm		Chủ tịch UBND xã	Phòng Văn hóa-Xã hội

